

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HS-PT
Ngày 29 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Y do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2025/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai).

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Y, sinh ngày 03/3/1969 tại tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 033169004062; nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã M, tỉnh Gia Lai (địa chỉ trước đây là: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai); nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (chết) và bà Lê Thị X (chết); chồng: Không có; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai) xử phạt 04 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 30/12/2014 (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Tuyết A – Luật sư đang hoạt động tại Công ty L – Chi nhánh H1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: Số A đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Vũ Thị G trúng đấu giá tài sản là thửa đất số 333, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.996,8m², loại đất nông nghiệp lâu năm thuộc tổ dân phố A, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố A, xã M, tỉnh Gia Lai - viết tắt là thửa đất số 333) theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 30 ngày 27/02/2012 giữa bà G với Công ty Trách nhiệm hữu hạn D với giá 142.700.944 đồng. Thửa đất trên có nguồn gốc do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Gia Lai) chuyển giao bán tài sản để thi hành án và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCN). Ngày 29/11/2018, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện M, tỉnh Gia Lai (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là UBND xã M, tỉnh Gia Lai) đã thực hiện việc cấp GCN số CN 885713 cho bà G đối với thửa đất nêu trên.

Nằm liền kề với thửa đất của bà G là thửa đất số 393, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.059,1m² của Nguyễn Thị Y (viết tắt là thửa đất số 393), đã được UBND huyện M cấp GCN số CM 540851 ngày 12/8/2021 cho Y. Năm 2022, bà G xây dựng hàng rào bằng trụ bê tông, dây kẽm gai để ngăn cách 02 thửa đất nêu trên.

Giữa tháng 8/2024, Y đã kêu anh A1 đến bán các cây bời lồi nằm trên ranh giới 02 thửa đất. Vì cho rằng thửa đất số 333 của bà G vẫn thuộc quyền sử dụng đất của mình nên Y đã chỉ cho các anh A1 và Đ cắt 05 cây bời lồi của bà G trồng từ năm 2012 và nhờ 15 trụ rào gỗ bà G mua năm 2022 để làm trụ rào nằm giáp ranh giữa 02 thửa đất của bà G và Y. Tiếp đó, ngày 26/8/2024, Y đã thuê anh Trần Tấn T lái xe múc đất trên diện tích đất trồng của bà G và múc phá bỏ đoạn hàng rào của bà G gồm: 01 đoạn hàng rào dài 56m được kết cấu gồm 27 trụ bê tông đường kính 13cm, dài 1,3m, bên trong có 03 lõi sắt 06 được mua từ năm 2022; 03 đường dây kẽm gai rào dọc hàng trụ rào dài 56m mỗi đường và 01 trụ bê tông đường kính 13cm, dài 1,3m được dựng ở phía hàng rào cuối lô đất của bà G.

Sau khi phát hiện vụ việc trên, ngày 28/8/2024, bà G đã làm đơn gửi cơ quan chức năng yêu cầu xử lý đối với hành vi hủy hoại tài sản của Y.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Gia Lai đã kết luận:

- 27 trụ bê tông đường kính 13cm, dài 1,3m, bên trong có 03 lõi sắt Ø6, được mua từ năm 2022 trị giá 1.350.000 đồng.

- 50 kg dây kẽm gai được mua năm 2022 trị giá 925.000 đồng.

- 01 trụ bê tông đường kính 13cm, dài 1,3m, được mua từ năm 2022 trị giá 50.000 đồng.

- 02 bao xi măng trị giá 160.000 đồng.

- Chi phí nhân công 1.000.000 đồng.

- 05 cây bời lời có đường kính từ 14cm đến 18cm được trồng từ năm 2012 trị giá 400.000 đồng.

- 15 trụ gỗ bạch đàn 06 năm tuổi, chiều cao trung bình 2,0m, đường kính 15cm, được mua từ năm 2022 trị giá là 190.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của bà Vũ Thị G bị thiệt hại trong vụ việc nêu trên có giá trị là 4.075.000 đồng.

Bà G yêu cầu Nguyễn Thị Y phải bồi thường theo quy định và ngày 07/02/2025, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.075.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 06/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai) đã căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/6/2025, bị cáo Nguyễn Thị Y kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Y giữ nguyên kháng cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 27/02/2012, bà Vũ Thị G trúng đấu giá tài sản là thửa đất số 333 và bà đã được cấp GCN số CN 885713 ngày 29/11/2018 đối với thửa đất trên. Nằm liền kề với thửa đất của bà G là thửa đất số 393 của Nguyễn Thị Y, đã được cấp GCN số CM 540851 ngày 12/8/2021. Năm 2022, bà G đã xây dựng hàng rào bằng trụ bê tông, dây kẽm gai để ngăn cách 02 thửa đất nêu trên.

Giữa tháng 8/2024, Y đã kêu anh A1 đến bán các cây bời lời nằm trên ranh giới 02 thửa đất. Vì cho rằng thửa đất số 333 của bà G vẫn thuộc quyền sử dụng đất của mình nên Y đã chỉ cho các anh A1 và Đ cắt 05 cây bời lời của bà G trồng

từ năm 2012 và nhờ 15 trụ rào gỗ bà G mua năm 2022 để làm trụ rào nằm giáp ranh giữa 02 thửa đất của bà G và Y. Tiếp đó, ngày 26/8/2024, Y đã thuê anh Trần Tấn T lái xe múc đất xới đất trên diện tích đất trồng của bà G và múc phá bỏ đoạn hàng rào của bà G gồm: 01 đoạn hàng rào dài 56m được kết cấu gồm 27 trụ bê tông đường kính 13cm, dài 1,3m, bên trong có 03 lõi sắt 06 được mua từ năm 2022; 03 đường dây kẽm gai rào dọc hàng trụ rào dài 56m mỗi đường và 01 trụ bê tông đường kính 13cm, dài 1,3m được dựng ở phía hàng rào cuối lô đất của bà G. Tổng giá trị các tài sản của bà G bị hủy hoại theo kết luận định giá tài sản là 4.075.000 đồng. Sau khi phát hiện vụ việc trên, ngày 28/8/2024, bà G đã làm đơn gửi cơ quan chức năng yêu cầu xử lý đối với hành vi hủy hoại tài sản của Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị Y thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với tổng giá trị số tài sản của bà G bị hủy hoại nêu trên.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Gia Lai) đã xét xử bị cáo Y về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Y nhận thức rõ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 04 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” nhưng đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của bị hại thấp và bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị hại bà G đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 09 tháng tù xuống còn 06 tháng tù; hiện nay, bị cáo không có khả năng lao động, mắt trái bị mù không nhìn thấy, điếc nhẹ hai bên, trí nhớ kém. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Y 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Y, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra, việc cho bị cáo Y được hưởng án treo là không

đảm bảo tính răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thị Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[7] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Y đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Y. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Y không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 10 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia